

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2024-2025

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên trường: Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương
- Địa chỉ: số 20/61 đường Phạm Ngọc - phường Vạn Hương - quận Đồ Sơn
-Web: th&thcs Vạn Hương
- Loại hình cơ sở giáo dục: Trường công lập
- Sứ mạng: “Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng

tiến bộ,

năng động sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao”

Xây dựng môi trường học tập thân thiện nề nếp, kỷ cương, chất lượng giáo dục đạt chất lượng cao. Môi trường học tập lành mạnh, “Thầy mẫu mực, trò chăm Ngoan, trường khang trang, lớp thân thiện”. Mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân tốt.

* Tầm nhìn “ Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại”.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện nề nếp, kỷ cương, chất lượng giáo dục đạt chất lượng cao. Môi trường học tập lành mạnh, “Thầy mẫu mực, trò chăm Ngoan, trường khang trang, lớp thân thiện”. Mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân tốt.

* Mục tiêu:

- Mục tiêu chiến lược của nhà trường

+ Huy động toàn bộ đội ngũ CB-GV-NV nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả hơn cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức - tự học - sáng tạo”: Tạo các mối quan hệ đúng đắn trong nhà trường; chăm sóc giáo dục học sinh rèn luyện đạo đức, lối sống; chấp hành tốt Pháp luật - kỷ cương - nề nếp, văn hóa nhà trường, ngoài xã hội và trong gia đình.

+ Phát triển đội ngũ CB-GV-NV vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực đổi mới phương pháp dạy, học phù hợp và phát huy tính chủ thể đối với học

sinh vùng nông thôn: luôn nêu cao ý thức và phấn đấu thực hiện tốt phong trào tự học tập, bồi dưỡng và hỗ trợ lẫn nhau trong việc phát triển chuyên môn và nhân cách nhà giáo của đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường.

+ Xây dựng môi trường sư phạm, văn hóa nhà trường qua việc phát huy tốt phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện - học sinh tích cực” với nội dung chủ yếu: tạo khung cảnh nhà trường luôn “Xanh - Sạch - Đẹp” môi trường sư phạm lành mạnh bên trong và xung quanh nhà trường; tạo sự đoàn kết gắn bó, tôn trọng nhau giữa các thành viên trong trường; hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học; xây dựng phương pháp dạy - học tích cực cho học sinh ở trường, ở nhà; học tập theo nhóm, tổ và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, NGLL để giáo dục truyền thống, rèn luyện sức khỏe, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh.

+ Đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường: ứng dụng tích cực CNTT trong dạy học và quản lý. Xây dựng kế hoạch và huy động các nguồn lực từ nội tại và bên ngoài nhà trường trong đó chủ yếu là nguồn nội tại và của hội CMHS trường.

+ Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện đạt chất; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn tạo được niềm tin với cấp uỷ, chính quyền nhân dân địa phương.

+ Tổ chức thực hiện tốt quy mô trường có 100% học sinh được học 2 buổi/ngày (đối với học sinh khối Tiểu học) và đầu tư chất lượng giáo dục mũi nhọn.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương được sáp nhập trường Tiểu học Vạn Hương và trường Trung học cơ sở Vạn Hương theo Quyết định số 1010/QĐ-UB ngày 16/8/2022 của UBND quận Đồ Sơn.

Nhà trường có tổng diện tích đất sử dụng 1.200,5 m², chia làm 2 khu.

Cơ sở 1: Địa chỉ số 20/61 đường Phạm Ngọc - Vạn Hương - Đồ Sơn - Hải Phòng.

Cơ sở 2: Địa chỉ số 47 đường Phạm Ngọc - Vạn Hương - Đồ Sơn - Hải Phòng

Nhà trường có đội ngũ CBGV,NV đầy đủ về số lượng và chất lượng, tư cách đạo đức tốt, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong công tác quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng văn bản chỉ đạo cấp trên, xây dựng kế hoạch chỉ đạo bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho CBGV,NV. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sư phạm.

Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách của giáo viên.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động

chuyên môn, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBGV,NV.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Ngô Thị Liên Hương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương

Số: 20/61 đường Phạm Ngọc - Vạn Hương - Đồ Sơn - Hải Phòng

Điện thoại: 0904432109

Gmail: ngolienhuong69@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

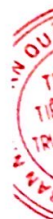
Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương được sáp nhập trường Tiểu học Vạn Hương và trường Trung học cơ sở Vạn Hương theo Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 16/8/1922 của UBND quận Đồ Sơn.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

Quyết định số 1365/QĐ-UBND, ngày 21/10/2022 của UBND quận về việc công nhận Hội đồng trường Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương nhiệm kỳ 2022-2027.

Danh sách thành viên hội đồng trường.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Ngô Thị Liên Hương	Bí thư CB-Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Ngô Thị Phương Thoa	Phó bí thư CB - Phó hiệu trưởng	Ủy viên
3	Nguyễn Giang Thanh	Phó bí thư CB - Phó hiệu trưởng	Ủy viên
4	Hoàng Thị Việt		Thư ký
5	Phạm Thị Thúy	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên
6	Hoàng Thị Êm	TTCM tổ KHTN	Ủy viên
7	Vũ Hoàng Thùy Trang	TTCM tổ KHXX	Ủy viên
8	Vũ Thị An	TTCM tổ 1,2,3	Ủy viên
9	Hoàng Thị Thanh Hải	TTCM tổ 4,5	Ủy viên
10	Lương Thị Lan Hương	Bí thư Đoàn thanh niên	Ủy viên
10	Phạm Thị Minh Trang	Tổ trưởng tổ nuôi dưỡng	Ủy viên
12	Đỗ Văn Hoàng	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Ủy viên
13	Đình Thị Hà Phương	Học sinh lớp 9A	Ủy viên



c, Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về việc bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Vạn Hương đối với bà Ngô Thị Liên Hương.

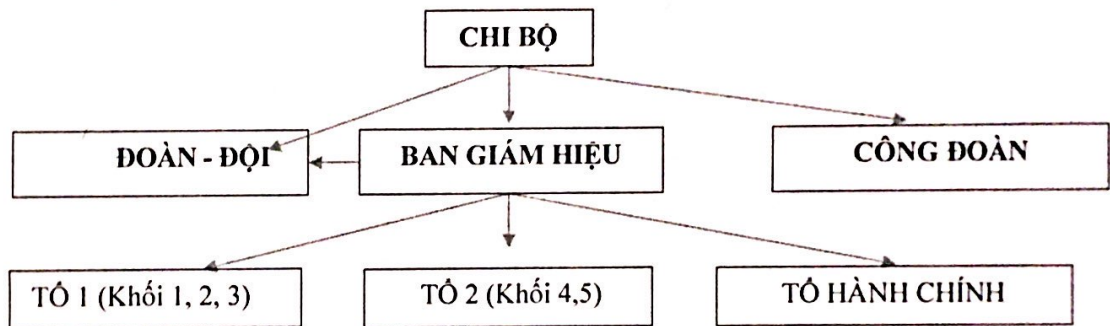
Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về việc bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Vạn Hương đối với bà Ngô Thị Phương Thoa.

Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về việc bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Vạn Hương đối với ông Nguyễn Giang Thanh

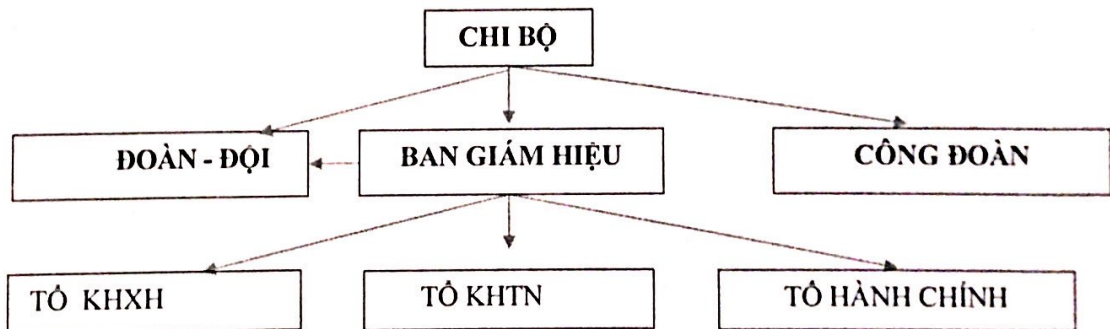
d, Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

+ **Bậc Tiểu học**



+ **Bậc THCS**



*** Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục**

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ hành chính và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng

trường trình 3 cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành;

Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường Liên cấp trọng điểm của địa bàn phường Vạn Hương.

Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương là cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập, 2 bậc học Tiểu học và THCS là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Phòng GD&ĐT quận Đồ Sơn, Hải Phòng.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HDGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HDGD) theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVCh), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HDGD; bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HDGD theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

TRƯỜNG
Tiểu học
và THCS
WẠN HƯƠNG
17

Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục Phổ thông 2018 do Bộ trưởng GD&ĐT ban hành.

Thực hiện nhiệm vụ theo chủ trương của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT quận, Kế hoạch năm học của trường theo từng năm học.

d) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục

Họ và tên: Ngô Thị Liên Hương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương

Số 20/61 đường Phạm Ngọc - Vạn Hương - Đồ Sơn - Hải Phòng

Điện thoại: 0904432109

Gmail: ngolienhuong69@gmail.com

*** Nhiệm vụ, trách nhiệm**

- Phụ trách điều hành chung mọi hoạt động của trường.
- Xây dựng tổ chức bộ máy nhà trường: lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, chăm sóc nuôi dưỡng năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết.
- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhà trường; đề xuất thành viên hội đồng trường để các cấp có thẩm quyền quyết định.
- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường. Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng.
- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn hoặc tổ văn phòng; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.
- Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

8. Chiến lược phát triển, quy chế dân chủ, các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; Quy chế dân chủ ở cơ sở giáo dục, Các Nghị Quyết của Hội đồng trường, Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính, chính sách thu hút phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác.

- Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024, ký ngày 09/01/2024.

- Quy chế quản lý tài sản công năm 2023, ký ngày 31/01/2023

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a, Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:



b, Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

- Cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng): 03 đạt chuẩn 100%;
- Giáo viên: đạt chuẩn 100%
- Cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng): 03 đạt bồi dưỡng 100%;
- Giáo viên: đạt bồi dưỡng 100%

1. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a. Diện tích khu đất xây dựng trường 12.500m², Điểm trường 02;

Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh 2,8m²; Đạt yêu cầu

b. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất: Bậc Tiểu học

STT	Chỉ số đánh giá	Diện tích đất (m ²)	Yêu cầu tối thiểu theo quy định
1	Diện tích đất trường học (m ²)	8.200 (m ²)	1.5m ² /học sinh (Đạt)
2	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	6.643 (m ²)	1.5m ² /học sinh (Đạt)

2. Số lượng, diện tích của phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, phòng chuyên môn

STT	Tên phòng chức năng	Số lượng, diện tích			Yêu cầu tối thiểu quy định
		Phòng học kiên cố	Phòng học bán kiên cố	Phòng học tạm	
I	Phòng học				
1	Phòng học	10 phòng (480m ²)	-	-	1.50 m ² /hs
2	Phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng	01 phòng (80m ²)	-	01 phòng (60m ²)	1.50m ² /hs
4	Phòng giáo dục nghệ thuật	01 phòng (56m ²)	-	-	1.50m ² /hs
5	Phòng ngoại ngữ	01 phòng (56m ²)	-	-	1.50 m ² /hs
6	Phòng học tin học	01 phòng (56m ²)	-	-	1.50 m ² /hs
8	Phòng học âm nhạc	01 phòng (56m ²)	-	-	1.5m ² /hs
II	Phòng chức năng				

1	Phòng Hiệu trưởng	01 phòng (28m ²)	-	-	-
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	01 phòng (28m ²)	-	-	-
3	Phòng kế toán - Văn thư	01 phòng (28m ²)	-	-	-
4	Phòng y tế	01 phòng (28m ²)	-	-	-
5	Phòng thư viện	01 phòng (56 m ²)	-	-	-
6	Phòng thiết bị	01 phòng (28m ²)	-	-	-
7	Phòng truyền thống	01 phòng (28m ²)	-	-	-
8	Phòng đợi giáo viên	01 phòng (28m ²)	-	-	-
9	Phòng Hội trường	01 phòng (84m ²)	-	-	-
III	Phòng phục vụ chung				
1	Nhà bếp	80 m ²	-	-	-
2	Nhà ăn	175 m ²	-	-	-
3	Nhà bảo vệ	12 m ²	-	-	-
4	Phòng ngủ học sinh	160m ²	-	-	-
5	Phòng kho	10m ²			

	Nhà vệ sinh	Giáo viên nam		Giáo viên nữ		Học sinh nam		Học sinh nữ	
		Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01	10 m ²	01	10 m ²	01	20 m ²	01	20 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*								

(*) Nhà tiêu hai ngăn ủ phân tại chỗ, nhà tiêu chìm có ống thông hơi, nhà tiêu thấm dội nước, nhà tiêu tự hoại

	Có	Không
Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
Kết nối internet	X	
Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
Tường rào xây	X	

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất: Bậc THCS

STT	Chỉ số đánh giá	Diện tích đất (m ²)	Yêu cầu tối thiểu theo quy định
1	Diện tích đất trường học (m ²)	4.296,27	1.5m ² /học sinh (Đạt)
2	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	2.792	1.5m ² /học sinh (Đạt)

2. Số lượng, diện tích của phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, phòng chuyên môn

STT	Tên phòng chức năng	Số lượng, diện tích			Yêu cầu tối thiểu quy định
		Phòng học kiên cố	Phòng học bán kiên cố	Phòng học tạm	
I	Phòng học				
1	Phòng học	09 phòng (432m ²)	-	-	1.50 m ² /hs
2	Phòng thực hành công nghệ	01 phòng (54m ²)	-		1.50 m ² /hs
4	Phòng giáo dục nghệ thuật	01 phòng (54m ²)	-		1.85 m ² /hs
5	Phòng ngoại ngữ	01 phòng (54m ²)	-	-	1.50 m ² /hs
6	Phòng học tin học	01 phòng (54m ²)	-	-	1.50 m ² /hs
8	Phòng học âm nhạc	01 phòng (54m ²)	-	-	1.50 m ² /hs
II	Phòng chức năng				
1	Phòng Hiệu trưởng	01 phòng (27m ²)	-	-	-
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	01 phòng (27m ²)	-	-	-
3	Phòng kế toán - Văn thư	01 phòng (27m ²)	-	-	-
4	Phòng y tế	01 phòng (27m ²)	-	-	-
5	Phòng thư viện	01 phòng (54 m ²)	-	-	-
6	Phòng thiết bị	01 phòng (54m ²)	-	-	-
7	Phòng truyền thống	01 phòng (27m ²)	-	-	-
8	Phòng đợi giáo viên	01 phòng (27m ²)	-	-	-
9	Phòng Hội trường	01 phòng (80m ²)	-	-	-
III	Phòng phục vụ chung				

1	Nhà bảo vệ	12 m ²	-	-	-
---	------------	-------------------	---	---	---

	Nhà vệ sinh	Giáo viên nam		Giáo viên nữ		Học sinh nam		Học sinh nữ	
		Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01	12 m ²	01	12 m ²	01	25 m ²	01	25 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*								

(*) Nhà tiêu hai ngăn ủ phân tại chỗ, nhà tiêu chìm có ống thông hơi, nhà tiêu thấm dội nước, nhà tiêu tự hoại

	Có	Không
Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
Kết nối internet	x	
Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
Tường rào xây	x	

3. Số lượng thiết bị dạy học hiện có theo quy định danh mục thiết bị dạy học tối thiểu gồm: *Tương đối đầy đủ phục vụ chương trình 2018*

Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; Phòng vi tính, phòng học:

- + Bậc Tiểu học
 - Máy tính: 25 chiếc;
 - Ti vi thay máy chiếu có kết nối Internet: 13 chiếc
- + Bậc THCS
 - Máy tính: 25 chiếc;
 - Ti vi thay máy chiếu có kết nối Internet: 15 chiếc

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 9 thực hiện Chương trình Phổ thông 2018 với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, cánh diều - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Đang thực hiện

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau đây:

a. Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp; (không thực hiện)

b. Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục; (không thực hiện)

c. Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục: Tiếng Việt

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a. Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

- Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1: 50 học sinh (02 lớp)

- Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6: 70 học sinh (02 lớp)

+ Hồ sơ tuyển sinh: Đơn xin học (theo mẫu do các Hội đồng tuyển sinh quy định); 02 ảnh 3x4 (01 ảnh dán vào đơn, 01 ảnh dán vào học bạ); Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

Phương thức và đối tượng tuyển sinh:

+ Trực tuyến từ ngày 08/7/2024 đến hết ngày 22/7/2024

+ Trực tiếp từ ngày 08/7/2024 đến hết ngày 22/7/2024

- Đối tượng tuyển sinh: Trẻ 6 tuổi sinh năm 2018, Trẻ 11 tuổi sinh năm 2012

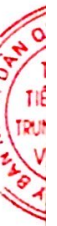
trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Có hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) ở phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn. TDP 6,8,9 phường Ngọc xuyên.

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục số 209/KH-TH&THCS Vạn Hương ngày 16/9/2024 của trường Tiểu học và THCS Vạn Hương, đăng tải trên webiste: th&thcs.van.huong.haiphong.edu.vn

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh:

- Phối hợp trong xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm (giáo dục chính trị, pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hoá, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, ATGT, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường cho học sinh).

- Phối hợp trong quản lý học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học tập và rèn



luyện; giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh; động viên khen thưởng học sinh có thành tích; giáo dục học sinh cá biệt.

- Phối hợp trong xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, cung cấp các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học của nhà trường.

- Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường.

c) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

TT	Nội dung	Thời gian	Phụ trách
1	Chào cờ hàng tháng	Tuần 1 đầu tháng	Tổng phụ trách; Hiệu trưởng; GVCN lớp
2	Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	Tháng 11	BGH nhà trường; BCH Công đoàn
3	Chuyên đề Đội	Tháng 11	Hoàng Thị Loan, Hoàng Thị Thùy
4	Hội khỏe Phù đổng	Tháng 11.12	Hoàng Thị Loan, Hoàng Thị Thùy; GVGDTG
5	Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3, Ngày PNVN 20/10	Tháng 3, tháng 10	BCH Công đoàn
6	Chuyên đề ma túy học học đường, phòng cháy, An toàn giao thông	Tháng 12	Hoàng Thị Loan, Hoàng Thị Thùy
7	Trải nghiệm hoạt động về nguồn	Tháng 11,12	Hoàng Thị Loan, Hoàng Thị Thùy

đ) Thực đơn hằng ngày của học sinh: Được xây dựng trên thực đơn của Ajinomoto đủ chất - đủ lượng và được gửi qua tin nhắn, zalo tới từng PHHS hàng tuần.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023-2024:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

* **Bậc Tiểu học**

Khối lớp	Số lớp, số học sinh			Số HS học 2 buổi/ngày	Số HS khuyết tật	Số HS chuyển đến	Số HS chuyển đi	Số HS thiếu số
	Số lớp	Số học sinh						
		Tổng số	Nữ					
1	02	54	27	54	01	01		
2	02	41	20	41				01
3	02	61	32	61		02	01	01
4	02	69	21	69				01
5	02	65	30	65				
Tổng	10	290	130	290	01	03	01	03

* **Bậc THCS**

Khối lớp	Số lớp, số học sinh			Số HS học 2 buổi/ngày	Số HS khuyết tật	Số HS chuyển đến	Số HS chuyển đi	Số HS thiếu số
	Số lớp	Số học sinh						
		Tổng số	Nữ					
6	03	109	44	53	03		01	
7	02	71	37	40	01			01
8	02	77	38	59	02	01		
9	02	91	33	69	03			02
Tổng	09	348	152	286	09	01	01	03

JAP
RUK
UH
GK
NH
?

b, Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	290	54	41	61	69	65
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	286	53	40	59	69	65
III	Số HS khuyết tật học hòa nhập	01	01				
IV	Số HS chia theo năng lực	290	54	41	61	69	65
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	259 đạt 89,3%	47 đạt 87%	35 đạt 85,4%	44 đạt 72,1%	68 đạt 98,6%	65 đạt 100%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	31 đạt 10,7%	7 đạt 13%	6 đạt 14,6%	16 đạt 14,6%	1 đạt 1,4%	
3	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	-	-	-	1	-	-
V	Số HS chia theo phẩm chất	290	54	41	61	69	65
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	280 đạt 96,6%	52 đạt 96,3%	39 đạt 95,1%	55 đạt 90,2%	69 đạt 100%	65 đạt 100%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	10 đạt 3,4%	2 đạt 3,7%	2 đạt 4,9%	5 đạt 8,2%		
3	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	-	-	-	-	-	-
VI	Tổng hợp kết quả cuối năm	290	54	41	61	69	65
1	Số HS hoàn thành chương trình lớp học (tỷ lệ so với tổng số)	290	54	41	61	69	65
	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	13 đạt 4,5%				7 đạt 10%	6 đạt 9,2%
2	Số HS chưa hoàn thành chương trình lớp học (tỷ lệ so với tổng số)				-	-	-

Công khai thông tin chất lượng giáo dục THCS thực tế năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Ghi chú
I	Tổng số học sinh	348	110	71	76	91	
II	Số HS khuyết tật học hòa nhập	01	01				
III	Số HS chia theo năng lực	348	109	71	77	91	
1	Tốt(K6,7,8), (Giỏi) (K9) (tỷ lệ so với tổng số)	68 đạt 19,5%	14	11	24	19	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	121 Đạt 34,8%	38	29	23	31	
3	Đạt (K6,7,8), Trung bình(K9) (tỷ lệ so với tổng số)	141 đạt 40,5%	47	28	25	41	
	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	18 đạt 5,2%	10	3	5		
V	Số HS chia theo rèn luyện	348	109	71	77	91	
2	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	255 đạt 73,3%	69	54	58	74	
3	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	80 đạt 23%	32	17	14	17	
	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	13 đạt 3,7%	8		5		
VI	Tổng hợp kết quả cuối năm	348	109	71	77	91	
1	Số HS hoàn thành chương trình lớp học (tỷ lệ so với tổng số)	348 đạt 100%	109	71	77	91	
	HS được khen thưởng các cấp (tỷ lệ so với tổng số)	66 đạt 19%	12 đạt 11%	7 đạt 10%	15 đạt 19,5%	32 đạt 29,4%	
2	Số HS chưa hoàn thành chương trình lớp học (tỷ lệ so với tổng số)						

ĐÓNG
 CHỮ
 CỤC
 GIÁO DỤC
 ĐỀ

- + Khen thưởng học sinh khối Tiểu học:
 - Học sinh xuất sắc: 98 học sinh
 - Học sinh tiêu biểu: 60 học sinh
 - Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về một môn học hay năng lực phẩm chất (Lớp 5): 33 học sinh.
 - Thư khen: 33 học sinh
- + Khen thưởng học sinh khối THCS:
 - Học sinh giỏi: 70 học sinh
 - Học sinh khá: 129 học sinh

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính năm học 2024-2025

(Biểu mẫu 6.4 kèm theo)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang thực hiện thí điểm chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục giai đoạn 2022 - 2025. Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung. Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như MISA, phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, quản lý trang web... Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ

trang web... Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định. Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Công tác truyền thông Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo. Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội.

Trên đây là Báo cáo kết quả thường niên năm 2023 (Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) của trường Tiểu học và THCS Vạn Hương.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Liên Hương

